

DANH SÁCH ĐIỂM KIỂM TRA TIN HỌC QUỐC GIA TRÌNH ĐỘ A
Khóa kiểm tra ngày 25 tháng 07 năm 2015
Địa điểm: Trung tâm Công nghệ thông tin

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			Điểm TB	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
							Word	Excel	Tổng TH				
1	15040001	Nguyễn Thị An	Nữ	20/02/1996	Bình Dương	9.50	3.00	0.50	3.50	6.50	Rớt	Yếu	
2	15040002	Bùi Thị Huyền Anh	Nữ	24/01/1995	Bình Thuận	9.00	4.00	1.00	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
3	15040003	Trần Thị Đào Anh	Nữ	14/05/1995	Lâm Đồng	9.50	3.50	1.25	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
4	15040004	Lê Thị Vân Anh	Nữ	17/08/1994	Hải Dương	8.50	3.50	2.50	6.00	7.50	Đậu	Khá	
5	15040005	Lê Mai Tuyết Anh	Nữ	25/05/1994	Sông Bé	9.50	4.50	1.50	6.00	8.00	Đậu	Khá	
6	15040006	Trần Cẩm Tú Anh	Nữ	26/08/1994	Kiên Giang	8.50	3.00	1.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
7	15040007	Trần Nguyễn Trâm Anh	Nữ	10/04/1994	Bình Dương	9.00	4.00	3.00	7.00	8.00	Đậu	Giỏi	
8	15040008	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	15/12/1994	Sông Bé	10.00	4.50	3.00	7.50	9.00	Đậu	Giỏi	
9	15040010	Lê Tuấn Anh	Nam	27/04/1994	Bình Dương	9.50	4.50	3.00	7.50	8.50	Đậu	Giỏi	
10	15040011	Trần Thị Kim Anh	Nữ	06/07/1993	Bình Phước	4.50	3.50	1.00	4.50	4.50	Rớt	Yếu	
11	15040012	Lê Việt Anh	Nam	18/06/1994	Thanh Hóa	7.50	4.00	5.00	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
12	15040013	Trịnh Ngọc Ánh	Nữ	25/11/1994	Hải Dương	7.50	2.50	1.00	3.50	5.50	Rớt	Yếu	
13	15040014	Trần Thị Ngọc Ánh	Nữ	31/07/1994	Bình Dương	7.00	2.00	1.50	3.50	5.50	Rớt	Yếu	
14	15040016	Nguyễn Ánh Ánh	Nữ	18/08/1994	Hà Nội	6.00	3.50	1.50	5.00	5.50	Đậu	Trung bình	
15	15040017	Phú Đại Bạc	Nam	22/10/1993	Ninh Thuận	7.50	3.00	0.50	3.50	5.50	Rớt	Yếu	
16	15040018	Phạm Hoàng Bảo	Nam	20/05/1996	Tp.HCM	9.50	4.00	1.00	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
17	15040019	Nguyễn Thúy Bình	Nữ	21/03/1996	Tp.HCM	9.50	5.00	2.50	7.50	8.50	Đậu	Giỏi	
18	15040020	Hà Dương Duy Bình	Nam	30/06/1994	Bình Dương	9.00	3.50	1.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
19	15040021	Đỗ Tuấn Cảnh	Nam	06/08/1995	Bình Dương	10.00	4.00	1.50	5.50	8.00	Đậu	Trung bình	
20	15040022	Hoàng Tuấn Anh	Nam	28/03/1993	Bình Dương	10.00	3.00	2.00	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
21	15040023	Huỳnh Trọng Châu	Nam	20/08/1993	Bình Dương	9.50	3.50	1.50	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
22	15040026	Vũ Thị Kim Chi	Nữ	13/08/1995	Bình Phước	7.50	4.00	1.50	5.50	6.50	Đậu	Trung bình	
23	15040027	Kiều Thị Chinh	Nữ	20/10/1995	Thanh Hóa	9.50	3.50	4.50	8.00	9.00	Đậu	Giỏi	
24	15040028	Phạm Thị Mỹ Diệu	Nữ	16/03/1995	Bình Định	9.50	4.50	1.50	6.00	8.00	Đậu	Khá	
25	15040029	Bùi Thị Anh Đào	Nữ	07/01/1991	Bình Dương	10.00	2.00	0.50	2.50	6.50	Rớt	Yếu	
26	15040030	Ngô Thị Bích Đào	Nữ	20/06/1995	Quảng Ngãi	9.50	2.50	1.00	3.50	6.50	Rớt	Yếu	
27	15040031	Nguyễn Thị Anh Đào	Nữ	15/10/1995	Đắk Lắk	8.50	3.50	3.00	6.50	7.50	Đậu	Khá	
28	15040033	Đàm Mạnh Đạt	Nam	03/10/1994	Đắk Lắk	9.00	4.50	2.00	6.50	8.00	Đậu	Khá	
29	15040034	Trần Quốc Đạt	Nam	07/07/1995	Sông Bé	9.00	4.50	4.50	9.00	9.00	Đậu	Giỏi	
30	15040035	Nguyễn Thành Đạt	Nam	19/04/1994	Bình Dương	8.00	4.00	1.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
31	15040036	Võ Hoàng Di	Nam	22/08/1995	Tp.HCM	8.50	4.50	3.00	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
32	15040037	Trần Thị Diễm	Nữ	15/11/1995	Bình Định	10.00	4.00	2.00	6.00	8.00	Đậu	Khá	
33	15040038	Nguyễn Hồng Diễm	Nữ	18/03/1995	Bình Dương	9.50	4.50	2.00	6.50	8.00	Đậu	Khá	
34	15040039	Ngô Thị Kiều Diễm	Nữ	07/03/1996	Quảng Nam-Đà Nẵng	9.00	3.50	1.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
35	15040040	Nguyễn Thị Bích Diễm	Nữ	05/11/1995	Quảng Nam	9.00	4.50	1.50	6.00	7.50	Đậu	Khá	
36	15040041	Lý Thị Thanh Diệu	Nữ	02/02/1995	Gia Lai	9.50	4.00	1.50	5.50	7.50	Đậu	Trung bình	
37	15040042	Vũ Khánh Đình	Nữ	28/12/1994	Hung Yên	10.00	4.50	4.50	9.00	9.50	Đậu	Giỏi	
38	15040043	Nguyễn Thị Đông	Nữ	09/10/1995	Hải Dương	9.00	2.00	2.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
39	15040044	Đỗ Xuân Đức	Nam	22/10/1995	Nam Định	10.00	4.00	4.50	8.50	9.50	Đậu	Giỏi	
40	15040045	Hoàng Công Đức	Nam	23/11/1994	Nam Định	8.00	3.00	1.00	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
41	15040046	Ngô Thị Dung	Nữ	10/11/1993	Bình Dương	2.50	0.00	0.00	0.00	1.50	Rớt	Yếu	Không có bài
42	15040047	Nguyễn Thị Thanh Dung	Nữ	15/07/1994	Tp.HCM	9.50	2.00	1.00	3.00	6.50	Rớt	Yếu	
43	15040048	Phan Thị Mỹ Dung	Nữ	02/11/1995	An Giang	9.00	2.00	0.00	2.00	5.50	Rớt	Yếu	Không có excel
44	15040049	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Nữ	18/04/1996	Bình Dương	10.00	4.00	4.00	8.00	9.00	Đậu	Giỏi	
45	15040050	Nguyễn Thị Dung	Nữ	06/10/1995	Nghệ An	9.50	1.50	1.50	3.00	6.50	Rớt	Yếu	
46	15040053	Phan Phương Duy	Nữ	04/03/1994	Bình Dương	5.50	3.00	0.50	3.50	4.50	Rớt	Yếu	
47	15040054	Võ Thị Hồng Gấm	Nữ	24/12/1995	Bình Dương	10.00	2.50	1.00	3.50	7.00	Rớt	Yếu	
48	15040055	Mai Đức Giang	Nam	02/10/1995	Thanh Hóa	8.00	3.00	1.00	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
49	15040056	Nguyễn Liễu Trúc Giang	Nữ	26/02/1993	Tp.HCM	7.00	3.00	0.00	3.00	5.00	Rớt	Yếu	
50	15040057	Lăng Thị Lam Giang	Nữ	30/12/1994	Nghệ An	9.50	2.00	3.00	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
51	15040058	Lê Hữu Giáp	Nam	01/08/1994	Thanh Hóa	8.50	3.00	3.00	6.00	7.50	Đậu	Khá	
52	15040059	Lý Thị Ngọc Giàu	Nữ	09/03/1996	Bình Định	10.00	2.50	4.00	6.50	8.50	Đậu	Khá	
53	15040060	Nguyễn Thị Hà	Nữ	08/11/1994	Bình Dương	10.00	4.00	2.00	6.00	8.00	Đậu	Khá	
54	15040061	Nguyễn Thị Hồng Hà	Nữ	08/03/1995	Bình Định	8.50	4.00	4.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			Điểm TB	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
							Word	Excel	Tổng TH				
55	15040062	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	20/12/1994	Sông Bé	8.50	4.00	2.00	6.00	7.50	Đậu	Khá	
56	15040063	Lê Thị Ngọc Hà	Nữ	27/09/1993	Đắk Lắk	9.50	2.50	1.50	4.00	7.00	Rớt	Yếu	
57	15040064	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Nữ	08/12/1993	Sông Bé	9.50	4.00	1.00	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
58	15040065	Nguyễn Minh Hải	Nam	28/03/1994	Đắk Lắk	7.50	2.50	1.50	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
59	15040066	Nguyễn Thúy Hằng	Nữ	28/10/1995	Tp.HCM	8.50	3.00	2.50	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
60	15040067	Trương Thị Lệ Hằng	Nữ	10/09/1996	Sông Bé	7.50	2.00	2.00	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
61	15040069	Nguyễn Bích Hạnh	Nữ	12/08/1995	Hà Nội	7.00	3.00	3.00	6.00	6.50	Đậu	Trung bình	
62	15040070	Đào Thị Hào	Nữ	27/07/1993	Thanh Hóa	9.00	3.50	0.25	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
63	15040071	Huỳnh Văn Hậu	Nam	20/11/1995	Bình Dương	9.50	3.00	3.00	6.00	8.00	Đậu	Khá	
64	15040072	Trương Thị Hiền	Nữ	17/01/1994	Hà Tĩnh	9.00	2.50	2.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
65	15040073	Trần Thị Hiệp	Nữ	20/12/1985	Đắk Lắk	10.00	2.50	1.50	4.00	7.00	Rớt	Yếu	
66	15040074	Cao Sỹ Trung Hiếu	Nam	30/04/1994	Tây Ninh	9.50	2.50	0.25	3.00	6.50	Rớt	Yếu	
67	15040075	Nguyễn Thị Thanh Hiếu	Nữ	09/09/1995	Bình Dương	10.00	2.00	1.00	3.00	6.50	Rớt	Yếu	
68	15040077	Phạm Thanh Hòa	Nam	03/07/1994	Đồng Nai	9.50	4.00	1.00	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
69	15040078	Lê Văn Hòa	Nam	12/04/2002	Tp.HCM	6.00	0.00	0.00	0.00	3.00	Rớt	Yếu	Không có bài
70	15040079	Nguyễn Thị Thu Hòa	Nữ	21/06/1996	Sông Bé	10.00	4.00	2.00	6.00	8.00	Đậu	Khá	
71	15040080	Trần Thị Hoàn	Nữ	01/07/1996	Lâm Đồng	10.00	3.00	2.00	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
72	15040081	Phan Thị Kim Hoàng	Nữ	18/11/1993	Bình Dương	9.50	2.00	2.00	4.00	7.00	Rớt	Yếu	
73	15040082	Trịnh Thị Hồng	Nữ	20/03/1995	Bình Phước	8.50	2.50	2.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
74	15040083	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	06/12/1996	Ninh Bình	10.00	3.00	3.00	6.00	8.00	Đậu	Khá	
75	15040084	Hồ Thế Hùng	Nam	02/09/1995	Hà Tĩnh	10.00	2.50	1.50	4.00	7.00	Rớt	Yếu	
76	15040085	Trịnh Thị Thu Hương	Nữ	06/03/1995	Bình Phước	7.00	3.00	1.25	4.50	6.00	Rớt	Yếu	
77	15040086	Đỗ Thị Hương	Nữ	18/08/1994	Nam Định	5.00	3.00	0.75	4.00	4.50	Rớt	Yếu	
78	15040087	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Nữ	15/02/1995	Tiền Giang	10.00	3.50	3.00	6.50	8.50	Đậu	Khá	
79	15040088	Vũ Thị Hương	Nữ	29/11/1996	Thanh Hóa	9.50	3.50	3.50	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	
80	15040089	An Thị Thúy Hường	Nữ	09/02/1993	Bình Dương	8.00	2.50	1.50	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
81	15040090	Đỗ Thị Hường	Nữ	20/05/1995	Bình Định	9.50	3.50	3.00	6.50	8.00	Đậu	Khá	
82	15040092	Lê Thị Thu Huyền	Nữ	26/12/1996	Gia Lai	9.00	3.50	3.00	6.50	8.00	Đậu	Khá	
83	15040093	Trương Thị Kim Huyền	Nữ	30/10/1995	Cần Thơ	9.00	4.50	2.50	7.00	8.00	Đậu	Giỏi	
84	15040094	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	Nữ	08/04/1995	Phú Yên	8.50	4.00	1.00	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
85	15040095	Đỗ Duy Khan	Nam	20/04/1995	Bình Dương	6.00	3.00	2.00	5.00	5.50	Đậu	Trung bình	
86	15040096	Nguyễn Văn Khánh	Nam	21/11/1993	Nam Định	8.50	3.00	3.00	6.00	7.50	Đậu	Khá	
87	15040097	Nguyễn Duy Khánh	Nam	27/04/1994	Lâm Đồng	10.00	3.50	1.25	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
88	15040098	Lê Đăng Khoa	Nam	15/11/1996	Tp.HCM	7.50	4.00	1.50	5.50	6.50	Đậu	Trung bình	
89	15040099	Phan Tấn Kiệt	Nam	04/05/1994	Bình Dương	8.50	4.00	1.25	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
90	15040100	Trần Thị Ngọc Kiều	Nữ	14/04/1992	Bình Dương	9.00	4.00	1.00	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
91	15040101	Cao Thị Hoàng Kim	Nữ	23/04/1995	Bình Dương	10.00	3.50	2.00	5.50	8.00	Đậu	Trung bình	
92	15040102	Bùi Phạm Hương Lai	Nữ	25/06/1995	Bình Định	9.50	3.00	2.00	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
93	15040103	Đỗ Cao Lâm	Nam	21/08/1996	Tp.HCM	9.50	4.00	3.00	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	
94	15040104	Phạm Lung Lâm	Nam	18/04/1995	Bình Dương	9.50	3.50	1.50	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
95	15040106	Phạm Thị Huỳnh Lê	Nữ	07/02/1995	Bình Dương	8.50	4.00	1.50	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
96	15040107	Trịnh Thị Lệ	Nữ	10/10/1994	Thanh Hóa	9.50	3.50	1.50	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
97	15040108	Bùi Thị Liên	Nữ	06/06/1995	Hà Tĩnh	6.00	2.50	1.50	4.00	5.00	Rớt	Yếu	
98	15040109	Đỗ Thị Bích Liên	Nữ	22/03/1994	Quảng Ngãi	9.00	3.00	1.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
99	15040110	Nguyễn Thị Kim Liên	Nữ	24/06/1994	Quảng Ngãi	9.00	4.00	1.00	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
100	15040112	Phùng Viêt Linh	Nam	22/03/1990	Thanh Hóa	5.50	3.00	1.00	4.00	5.00	Rớt	Yếu	
101	15040114	Nguyễn Ngọc Linh	Nữ	28/10/1995	Bình Dương	9.50	3.50	1.25	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
102	15040115	Lê Thị Linh Linh	Nữ	20/03/1995	Bình Phước	9.50	4.00	1.50	5.50	7.50	Đậu	Trung bình	
103	15040117	Nguyễn Thị Trúc Linh	Nữ	18/10/1995	Cần Thơ	6.00	3.50	1.50	5.00	5.50	Đậu	Trung bình	
104	15040118	Huỳnh Thị Giao Linh	Nữ	01/09/1995	Sóc Trăng	7.50	3.50	1.25	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
105	15040119	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Nữ	14/09/1994	Bình Dương	9.00	4.00	2.00	6.00	7.50	Đậu	Khá	
106	15040120	Bùi Thị Linh	Nữ	16/03/1992	Bình Dương	9.00	3.00	0.00	3.00	6.00	Rớt	Yếu	
107	15040121	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	21/01/1995	Bình Dương	8.50	3.50	1.25	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
108	15040122	Nguyễn Hoàng Long	Nam	02/05/1996	Bình Phước	7.50	3.50	1.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
109	15040123	Trần Thị Lương	Nữ	05/10/1994	Nam Định	7.00	4.00	0.75	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
110	15040124	Tổng Thị Lựu	Nữ	15/06/1995	Thanh Hóa	9.50	3.00	1.50	4.50	7.00	Rớt	Yếu	
111	15040125	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Nữ	16/02/1994	Bình Dương	8.50	3.50	1.00	4.50	6.50	Rớt	Yếu	
112	15040126	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	01/07/1993	Ninh Bình	8.50	3.00	1.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
113	15040127	Đỗ Hồng Nhật Mai	Nữ	21/08/1995	Sông Bé	10.00	3.50	1.50	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
114	15040128	Lê Thị Mai	Nữ	31/10/1993	Bình Dương	8.50	3.50	0.00	3.50	6.00	Rớt	Yếu	
115	15040129	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	20/08/1995	Sông Bé	10.00	5.00	4.00	9.00	9.50	Đậu	Giỏi	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			Điểm TB	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
							Word	Excel	Tổng TH				
116	15040130	Lê Văn Mạnh	Nam	15/11/1994	Quảng Ngãi	9.50	0.00	1.50	1.50	5.50	Rớt	Yếu	
117	15040131	Nguyễn Thị Trí Minh	Nữ	16/10/1994	Bình Dương	5.00	4.00	1.50	5.50	5.50	Đậu	Trung bình	
118	15040132	Đặng Thị Minh	Nữ	10/08/1995	Hà Tây	8.50	3.50	2.50	6.00	7.50	Đậu	Khá	
119	15040133	Nguyễn Thị Quế Minh	Nữ	01/08/1996	Bình Dương	8.50	3.50	1.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
120	15040134	Tô Vương Thanh Minh	Nữ	25/06/1993	Lâm Đồng	9.00	3.50	1.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
121	15040135	Trần Văn Minh	Nam	09/04/1995	Sông Bé	9.50	3.50	4.50	8.00	9.00	Đậu	Giỏi	
122	15040136	Nguyễn Thị Ngọc My	Nữ	18/12/1993	Tp.HCM	8.00	3.50	0.50	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
123	15040137	Lưu Thị Kiều My	Nữ	22/12/1995	Bình Dương	9.50	4.00	1.00	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
124	15040138	Trần Thị Diễm My	Nữ	18/01/1994	Bình Định	9.50	3.50	0.50	4.00	7.00	Rớt	Yếu	
125	15040139	Trần Trà My	Nữ	01/07/2001	Cà Mau	8.00	4.50	2.00	6.50	7.50	Đậu	Khá	
126	15040140	Đỗ Ái Mỹ	Nữ	15/03/1995	Tây Ninh	10.00	3.50	2.00	5.50	8.00	Đậu	Trung bình	
127	15040141	Lê Công Nam	Nam	20/04/1994	Thanh Hóa	9.50	4.00	2.50	6.50	8.00	Đậu	Khá	
128	15040142	Nguyễn Hoài Nam	Nam	08/08/1994	Đồng Nai	7.00	3.50	1.50	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
129	15040143	Huỳnh Hữu Nam	Nam	30/08/1994	Tp.HCM	9.00	2.50	1.50	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
130	15040144	Nguyễn Đình Nam	Nam	05/03/1993	Thanh Hóa	10.00	3.50	3.00	6.50	8.50	Đậu	Khá	
131	15040145	Nguyễn Nhật Nam	Nam	01/07/1993	Sông Bé	9.00	4.00	3.00	7.00	8.00	Đậu	Giỏi	
132	15040146	Dương Hồng Nga	Nữ	12/09/1995	Sông Bé	9.00	4.00	3.00	7.00	8.00	Đậu	Giỏi	
133	15040147	Nguyễn Thị Thu Nga	Nữ	23/09/1995	Bình Dương	10.00	3.00	2.00	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
134	15040148	Trần Thị Tuyết Nga	Nữ	08/04/1991	Đồng Nai	10.00	2.00	2.00	4.00	7.00	Rớt	Yếu	
135	15040149	Nguyễn Thị Nga	Nữ	01/04/1996	Thanh Hóa	8.00	1.50	2.00	3.50	6.00	Rớt	Yếu	
136	15040150	Hoàng Thị Nga	Nữ	20/10/1996	Hà Tĩnh	10.00	4.00	3.50	7.50	9.00	Đậu	Giỏi	
137	15040151	Nguyễn Thị Nga	Nữ	11/11/1993	Thanh Hóa	7.00	3.50	0.50	4.00	5.50	Rớt	Yếu	
138	15040152	Lê Thị Thúy Ngân	Nữ	24/11/1996	Sông Bé	8.50	4.00	4.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
139	15040154	Võ Thanh Ngân	Nữ	09/12/1995	Bình Dương	9.00	3.00	1.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
140	15040155	Đỗ Ngọc Kim Ngân	Nữ	01/03/1994	Sông Bé	10.00	3.00	0.50	3.50	7.00	Rớt	Yếu	
141	15040156	Nguyễn Lê Các Ngân	Nữ	19/04/1995	Long An	10.00	4.00	3.00	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	
142	15040157	Đỗ Thị Kim Ngân	Nữ	24/09/1995	Bình Dương	9.50	4.00	2.00	6.00	8.00	Đậu	Khá	
143	15040158	Nguyễn Hữu Nghĩa	Nam	05/11/1992	Bình Dương	8.50	3.00	0.50	3.50	6.00	Rớt	Yếu	
144	15040159	Hồ Thị Xuân Ngọc	Nữ	01/02/1995	Ninh Thuận	10.00	4.00	4.00	8.00	9.00	Đậu	Giỏi	
145	15040162	Nguyễn Thị Nguyên	Nữ	1994	Bình Dương	8.00	4.00	2.00	6.00	7.00	Đậu	Khá	
146	15040163	Vũ Y Nguyên	Nữ	17/06/1995	Long An	8.50	4.00	4.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
147	15040164	Vũ Thị Thảo Nguyên	Nữ	04/04/1995	Bình Dương	8.50	3.50	2.00	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
148	15040165	Vũ Thị Nguyên	Nữ	25/12/1995	Thái Bình	9.50	3.50	1.50	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
149	15040166	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	11/10/1995	Bình Phước	7.50	3.00	1.00	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
150	15040167	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	25/07/1994	Đắk Lắk	7.50	3.50	2.00	5.50	6.50	Đậu	Trung bình	
151	15040168	Phạm Thị Thanh Nhân	Nữ	16/04/1991	Bình Dương	6.00	4.00	3.00	7.00	6.50	Đậu	Trung bình	
152	15040169	Nguyễn Hoài Nhân	Nam	06/12/1995	Bình Dương	8.50	4.50	4.50	9.00	9.00	Đậu	Giỏi	
153	15040170	Nguyễn Lê Yến Nhi	Nữ	19/05/1996	Sông Bé	9.00	4.50	3.00	7.50	8.50	Đậu	Giỏi	
154	15040171	Bùi Ái Nhi	Nữ	08/06/1995	Bình Dương	10.00	4.00	4.50	8.50	9.50	Đậu	Giỏi	
155	15040172	Nguyễn Thị Trúc Nhi	Nữ	31/12/1995	Bình Dương	8.50	4.00	1.50	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
156	15040173	Trần Thị Yến Nhi	Nữ	28/01/1992	Khánh Hòa	9.50	4.00	2.00	6.00	8.00	Đậu	Khá	
157	15040174	Trần Thị Phương Nhi	Nữ	06/10/1995	Bình Định	9.50	5.00	4.00	9.00	9.50	Đậu	Giỏi	
158	15040176	Phan Thị Quỳnh Như	Nữ	10/05/1994	Bình Dương	10.00	3.50	1.50	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
159	15040177	Phạm Thị Ngọc Như	Nữ	26/08/1996	TP. HCM	10.00	4.00	2.00	6.00	8.00	Đậu	Khá	
160	15040178	Phan Thị Quỳnh Như	Nữ	19/10/1996	Bình Dương	9.50	2.50	0.50	3.00	6.50	Rớt	Yếu	
161	15040179	Huỳnh Thị Tuyết Nhung	Nữ	14/02/1995	TP. HCM	9.00	4.00	2.50	6.50	8.00	Đậu	Khá	
162	15040180	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	12/10/1996	Lâm Đồng	8.50	3.00	0.50	3.50	6.00	Rớt	Yếu	
163	15040181	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ	20/07/1972	Tây Ninh	6.00	2.00	0.50	2.50	4.50	Rớt	Yếu	
164	15040183	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	24/03/1993	Đắk Lắk	8.00	3.00	0.50	3.50	6.00	Rớt	Yếu	
165	15040184	Nguyễn Kim Oanh	Nữ	04/04/1989	Bình Dương	7.00	3.50	2.50	6.00	6.50	Đậu	Trung bình	
166	15040185	Nguyễn Tấn Phát	Nam	01/01/1994	TP. HCM	6.00	3.50	2.00	5.50	6.00	Đậu	Trung bình	
167	15040186	Nguyễn Hoàng Phi	Nam	16/04/1996	Bình Dương	7.00	4.00	1.50	5.50	6.50	Đậu	Trung bình	
168	15040187	Trần Thị Kim Phụng	Nữ	31/05/1994	Bình Dương	8.00	4.00	1.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
169	15040189	Lê Thị Bích Phương	Nữ	05/08/1996	Bình Phước	10.00	5.00	4.00	9.00	9.50	Đậu	Giỏi	
170	15040191	Nguyễn Thị Xuân Phương	Nữ	10/01/1996	Sông Bé	10.00	4.00	3.00	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	
171	15040192	Phạm Thị Phượng	Nữ	02/07/1995	Nam Định	8.50	4.00	3.50	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
172	15040193	Phạm Thị Hồng Quế	Nữ	09/11/1995	Thái Bình	9.50	5.00	3.50	8.50	9.00	Đậu	Giỏi	
173	15040194	Cao Ngọc Quý	Nữ	25/12/1982	Tp.HCM	7.50	3.00	2.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
174	15040195	Tô Ngọc Quỳnh	Nữ	21/08/1997	Bình Dương	6.50	2.50	1.00	3.50	5.00	Rớt	Yếu	
175	15040196	Nguyễn Thị Ngọc Sang	Nữ	08/10/1994	Sông Bé	10.00	2.00	4.00	6.00	8.00	Đậu	Khá	
176	15040197	Nguyễn Thị Thu Sương	Nữ	03/03/1996	Bình Dương	10.00	5.00	2.00	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			Điểm TB	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
							Word	Excel	Tổng TH				
177	15040198	Võ Nhật Tài	Nam	18/10/1993	Bình Dương	8.00	4.50	1.50	6.00	7.00	Đậu	Khá	
178	15040199	Trần Văn Tài	Nam	13/08/1995	Đắk Lắk	5.50	0.50	1.50	2.00	4.00	Rớt	Yếu	
179	15040200	Nguyễn Bá Tài	Nam	21/12/1994	Ninh Thuận	8.50	1.00	4.50	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
180	15040201	Võ Thị Hồng Tâm	Nữ	12/07/1996	Bình Dương	8.50	2.00	0.50	2.50	5.50	Rớt	Yếu	
181	15040202	Biện Minh Tân	Nữ	24/03/1994	Bình Dương	7.50	2.00	0.00	2.00	5.00	Rớt	Yếu	
182	15040203	Bồ Minh Tân	Nam	15/07/1996	Bình Dương	9.50	2.00	3.00	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
183	15040204	Dương Minh Tấn	Nam	02/02/1994	Sông Bé	8.00	3.50	3.00	6.50	7.50	Đậu	Khá	
184	15040205	Lê Minh Tấn	Nam	25/12/1994	Sông Bé	7.50	2.50	0.50	3.00	5.50	Rớt	Yếu	
185	15040206	Vũ Chiến Thắng	Nam	28/08/1993	Ninh Bình	6.50	2.50	0.50	3.00	5.00	Rớt	Yếu	
186	15040207	Ngô Quang Thắng	Nam	09/07/1994	Bình Dương	8.00	4.00	2.00	6.00	7.00	Đậu	Khá	
187	15040208	Nguyễn Chí Thanh	Nam	08/11/1994	Bình Dương	9.00	3.50	2.00	5.50	7.50	Đậu	Trung bình	
188	15040210	Nguyễn Kim Thanh	Nữ	19/08/1996	Bình Dương	9.50	4.00	3.00	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	
189	15040211	Lê Nguyên Thanh	Nam	16/07/1996	Khánh Hòa	10.00	4.00	3.00	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	
190	15040212	Võ Thị Thảo	Nữ	25/06/1995	Nghệ An	9.50	1.00	3.00	4.00	7.00	Rớt	Yếu	
191	15040213	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	24/06/1995	Thanh Hóa	10.00	4.00	4.50	8.50	9.50	Đậu	Giỏi	
192	15040214	Lư Thị Thu Thảo	Nữ	14/08/1995	Sông Bé	10.00	4.50	1.00	5.50	8.00	Đậu	Trung bình	
193	15040215	Mai Thị Thảo	Nữ	28/03/1994	Bình Dương	4.50	0.50	0.50	1.00	3.00	Rớt	Yếu	
194	15040216	Nguyễn Huỳnh Ngọc Thảo	Nữ	11/11/1995	TP. HCM	9.00	4.50	1.50	6.00	7.50	Đậu	Khá	
195	15040217	Huỳnh Thanh Thảo	Nữ	18/12/1994	Sông Bé	10.00	4.00	2.00	6.00	8.00	Đậu	Khá	
196	15040219	Bùi Thị Thu Thảo	Nữ	19/10/1994	Bình Dương	5.50	1.50	0.50	2.00	4.00	Rớt	Yếu	
197	15040220	Nguyễn Mai Thi	Nữ	25/08/1996	Sông Bé	9.00	4.50	2.50	7.00	8.00	Đậu	Giỏi	
198	15040221	Võ Quốc Thiện	Nam	25/10/1994	Bình Dương	9.50	4.00	1.50	5.50	7.50	Đậu	Trung bình	
199	15040222	Nguyễn Phước Thiện	Nam	23/08/1995	Bình Dương	8.00	4.00	1.50	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
200	15040223	Nguyễn Thanh Thiện	Nữ	17/02/1996	Sông Bé	9.50	3.50	1.50	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
201	15040224	Võ Thị Như Thơ	Nữ	06/04/1996	Bình Dương	9.50	2.50	0.50	3.00	6.50	Rớt	Yếu	
202	15040225	Phạm Thị Kim Thoa	Nữ	03/11/1996	Sông Bé	10.00	4.50	3.50	8.00	9.00	Đậu	Giỏi	
203	15040226	Võ Thị Quỳnh Thơm	Nữ	05/03/1994	Hà Tĩnh	9.50	4.50	1.50	6.00	8.00	Đậu	Khá	
204	15040227	Ngư Thị Thu	Nữ	14/05/1993	Bình Dương	9.50	4.00	1.00	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
205	15040228	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	05/03/1994	Ninh Thuận	9.50	4.00	3.00	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	
206	15040229	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	03/08/1994	Trà Vinh	6.50	3.50	4.00	7.50	7.00	Đậu	Khá	
207	15040230	Trần Anh Thư	Nữ	19/12/1996	Bình Phước	9.00	4.50	2.00	6.50	8.00	Đậu	Khá	
208	15040231	Nguyễn Ngọc Minh Thư	Nữ	01/07/1995	Bình Dương	8.00	4.00	1.50	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
209	15040232	Trần Thị Thuận	Nữ	14/04/1996	Đắk Lắk	10.00	4.50	3.50	8.00	9.00	Đậu	Giỏi	
210	15040233	Nguyễn Thị Lê Thương	Nữ	16/08/1993	Tp.HCM	8.50	4.00	0.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
211	15040234	Trần Thị Thương	Nữ	10/11/1995	Thái Bình	8.00	3.00	2.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
212	15040235	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	22/04/1996	Bình Dương	7.50	3.00	2.50	5.50	6.50	Đậu	Trung bình	
213	15040236	Nguyễn Thị Thương	Nữ	30/12/1994	Sông Bé	5.00	3.00	0.50	3.50	4.50	Rớt	Yếu	
214	15040237	Trần Minh Thường	Nam	22/01/1996	Bình Dương	10.00	3.50	3.50	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	
215	15040238	Võ Kim Thủy	Nữ	17/07/1995	Bình Dương	10.00	1.50	3.50	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
216	15040239	Phạm Thị Ngọc Thủy	Nữ	26/08/1996	TP. HCM	10.00	4.00	3.50	7.50	9.00	Đậu	Giỏi	
217	15040240	Trần Thị Thanh Thủy	Nữ	22/11/1994	Đồng Nai	10.00	4.00	3.00	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	
218	15040241	Nguyễn Thị Minh Thùy	Nữ	17/07/1987	Bình Dương	9.50	2.00	3.50	5.50	7.50	Đậu	Trung bình	
219	15040242	Lê Ngọc Thùy	Nữ	04/08/1996	Sông Bé	10.00	5.00	3.00	8.00	9.00	Đậu	Giỏi	
220	15040243	Nguyễn Thị Bích Thùy	Nữ	31/05/1996	Sông Bé	9.50	3.00	4.00	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	
221	15040245	Phan Thị Thanh Thùy	Nữ	15/11/1995	Bình Dương	8.00	3.50	0.50	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
222	15040246	Nguyễn Thị Thu Thùy	Nữ	04/02/1996	Quảng Ngãi	9.50	4.00	3.50	7.50	8.50	Đậu	Giỏi	
223	15040247	Châu Hồng Thùy	Nữ	24/11/1995	Đắk Lắk	7.50	3.00	1.00	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
224	15040248	Nguyễn Thị Thuýên	Nữ	22/03/1985	Hà Nội	4.50	4.50	0.50	5.00	5.00	Rớt	Yếu	
225	15040249	Phan Nguyễn Diễm Thy	Nữ	22/07/1995	Bình Dương	7.00	3.50	1.50	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
226	15040250	Trần Thị Cẩm Tiên	Nữ	15/12/1995	Long An	8.00	4.00	1.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
227	15040251	Lê Thị Thủy Tiên	Nữ	13/12/1995	Quảng Trị	8.00	3.50	3.50	7.00	7.50	Đậu	Khá	
228	15040252	Trần Thảo Tiên	Nữ	28/11/1996	Sông Bé	10.00	4.00	4.50	8.50	9.50	Đậu	Giỏi	
229	15040253	Huỳnh Tân Tiến	Nam	10/08/1996	Sông Bé	10.00	5.00	4.50	9.50	10.00	Đậu	Giỏi	
230	15040254	Tổng Văn Tiến	Nam	27/08/1996	Đắk Lắk	9.50	4.00	4.00	8.00	9.00	Đậu	Giỏi	
231	15040255	Trần Minh Tiễn	Nam	20/03/1995	Bến Tre	9.50	4.50	4.00	8.50	9.00	Đậu	Giỏi	
232	15040256	Trần Khắc Tín	Nam	03/10/1994	Bình Dương	8.00	4.00	4.00	8.00	8.00	Đậu	Giỏi	
233	15040257	Nguyễn Hữu Tính	Nam	10/10/1989	Đồng Tháp	7.00	3.50	1.50	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
234	15040258	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	Nữ	22/11/1996	Bình Dương	9.50	4.00	3.50	7.50	8.50	Đậu	Giỏi	
235	15040259	Võ Thị Bích Trâm	Nữ	05/02/1995	Bình Dương	7.50	2.00	1.00	3.00	5.50	Rớt	Yếu	
236	15040260	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	25/04/1994	Bình Dương	8.50	2.50	0.50	3.00	6.00	Rớt	Yếu	
237	15040261	Quách Thị Ngọc Trâm	Nữ	12/04/1994	TP. HCM	10.00	4.00	4.00	8.00	9.00	Đậu	Giỏi	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			Điểm TB	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
							Word	Excel	Tổng TH				
238	15040262	Phan Thị Quỳnh Trâm	Nữ	02/09/1995	Đắk Lắk	9.50	3.50	4.00	7.50	8.50	Đậu	Giỏi	
239	15040263	Lê Ngọc Trần	Nữ	12/05/2002	Bình Dương	8.50	4.00	4.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
240	15040264	Trần Thị Phương Trang	Nữ	10/09/1995	Lâm Đồng	8.50	3.00	1.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
241	15040265	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	08/11/2002	Bình Dương	8.00	3.00	4.00	7.00	7.50	Đậu	Khá	
242	15040266	Huỳnh Thị Mộng Trang	Nữ	09/11/1982	Vũng Tàu	8.50	3.00	1.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
243	15040267	Lê Thị Minh Trang	Nữ	15/12/1995	Bình Dương	10.00	4.50	4.50	9.00	9.50	Đậu	Giỏi	
244	15040268	Trần Thị Huyền Trang	Nữ	27/07/1996	Lâm Đồng	7.50	4.00	1.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
245	15040269	Cù Thị Quỳnh Trang	Nữ	28/06/1994	Nghệ An	5.50	3.50	0.50	4.00	5.00	Rớt	Yếu	
246	15040270	Bùi Thị Thu Trang	Nữ	26/02/1995	Thanh Hóa	9.00	4.00	3.50	7.50	8.50	Đậu	Giỏi	
247	15040271	Trà Thị Phương Trang	Nữ	29/08/1996	TP. HCM	10.00	3.50	1.50	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
248	15040272	Nguyễn Thị Trang	Nữ	10/03/1995	Lâm Đồng	9.50	4.00	2.00	6.00	8.00	Đậu	Khá	
249	15040273	Đậu Thị Linh Trang	Nữ	01/03/1995	Nghệ An	9.50	3.00	4.00	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	
250	15040274	Nông Thùy Trang	Nữ	04/10/1995	Lạng Sơn	8.00	4.50	3.50	8.00	8.00	Đậu	Giỏi	
251	15040275	Võ Thị Huyền Trang	Nữ	02/02/1995	Phú Yên	8.50	4.00	1.00	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
252	15040276	Lê Thị Phương Trang	Nữ	15/06/1995	Thanh Hóa	8.50	3.50	1.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
253	15040277	Lê Minh Trí	Nam	29/11/1996	Bình Dương	10.00	4.00	1.50	5.50	8.00	Đậu	Trung bình	
254	15040278	Phan Mộng Trinh	Nữ	11/08/1994	Bình Dương	10.00	3.00	0.50	3.50	7.00	Rớt	Yếu	
255	15040282	Nguyễn Dương Thanh Trúc	Nữ	08/04/1995	Bình Dương	10.00	4.00	4.00	8.00	9.00	Đậu	Giỏi	
256	15040283	Lê Thị Thanh Trúc	Nữ	12/08/1995	Sông Bé	10.00	4.00	5.00	9.00	9.50	Đậu	Giỏi	
257	15040284	Mâu Lê Thanh Trúc	Nữ	02/01/1983	Bình Dương	8.00	3.00	0.50	3.50	6.00	Rớt	Yếu	
258	15040285	Trần Đình Trung	Nam	20/10/1996	Đắk Lắk	10.00	4.50	4.50	9.00	9.50	Đậu	Giỏi	
259	15040286	Vũ Thị Tú	Nữ	20/03/1996	Bình Phước	8.00	2.00	1.50	3.50	6.00	Rớt	Yếu	
260	15040287	Nguyễn Xuân Tuất	Nam	25/03/1994	Phú Thọ	8.50	4.50	4.50	9.00	9.00	Đậu	Giỏi	
261	15040289	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	13/02/1995	Sông Bé	8.00	4.50	3.50	8.00	8.00	Đậu	Giỏi	
262	15040290	Nguyễn Ngọc Tuyền	Nữ	06/12/1994	Bình Dương	10.00	4.50	5.00	9.50	10.00	Đậu	Giỏi	
263	15040291	Phùng Thị Kim Tuyết	Nữ	30/11/1995	Bình Dương	9.50	4.00	1.00	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
264	15040292	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Nữ	17/04/1996	Bình Dương	9.00	5.00	3.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
265	15040293	Đào Thị Thế Uyên	Nữ	12/07/1995	TP. HCM	9.50	4.50	3.50	8.00	9.00	Đậu	Giỏi	
266	15040294	Bùi Phương Uyên	Nữ	16/04/1995	Đắk Lắk	10.00	4.50	5.00	9.50	10.00	Đậu	Giỏi	
267	15040295	Hán Nữ Tổ Uyên	Nữ	03/06/1996	Ninh Thuận	10.00	4.50	4.00	8.50	9.50	Đậu	Giỏi	
268	15040296	Lê Thị Tường Vân	Nữ	27/08/1992	Bình Dương	7.50	2.00	0.50	2.50	5.00	Rớt	Yếu	
269	15040297	Võ Phương Tường Vân	Nữ	06/01/1994	Bình Dương	8.50	4.50	2.00	6.50	7.50	Đậu	Khá	
270	15040298	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Nữ	29/01/1996	Gia Lai	10.00	4.50	3.50	8.00	9.00	Đậu	Giỏi	
271	15040299	Phạm Thị Vân	Nữ	16/11/1996	Bình Phước	9.50	4.50	2.50	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	
272	15040300	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	20/01/1995	Bình Dương	8.00	4.00	1.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
273	15040301	Tô Phong Vinh	Nam	28/04/1994	Sông Bé	7.50	4.00	3.25	7.50	7.50	Đậu	Khá	
274	15040302	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	21/01/1994	Bình Dương	9.00	2.50	0.50	3.00	6.00	Rớt	Yếu	
275	15040303	Nguyễn Thị Nhật Vy	Nữ	29/10/1996	Bình Dương	9.00	4.50	5.00	9.50	9.50	Đậu	Giỏi	
276	15040304	Phạm Thị Ngọc Xuyên	Nữ	1995	Sông Bé	9.50	4.50	4.50	9.00	9.50	Đậu	Giỏi	
277	15040305	Thập Thị Yếm	Nữ	01/01/1992	Ninh Thuận	10.00	3.00	1.00	4.00	7.00	Rớt	Yếu	
278	15040306	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	06/01/1994	Ninh Bình	10.00	1.00	1.00	2.00	6.00	Rớt	Yếu	
279	15040307	Trần Thị Yến	Nữ	20/08/1994	Hà Tĩnh	9.50	4.00	3.00	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	
280	15040308	Trần Hoàng Yến	Nữ	09/10/1995	Bình Dương	8.50	3.00	1.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
281	15040309	Phạm Thị Hoàng Yến	Nữ	22/04/1995	Bình Dương	9.50	2.50	1.00	3.50	6.50	Rớt	Yếu	
282	15040310	Phạm Thị Hồng Yến	Nữ	10/09/1995	Bình Dương	9.00	3.00	1.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
283	15040311	Nguyễn Bích Yến	Nữ	16/06/1995	Bình Dương	9.50	4.00	1.00	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
284	15040312	Huỳnh Thị Hải Yến	Nữ	15/01/1995	Bình Dương	10.00	2.00	4.00	6.00	8.00	Đậu	Khá	
285	15040313	Lê Thị Yến	Nữ	10/07/1989	Thanh Hóa	7.00	2.50	0.50	3.00	5.00	Rớt	Yếu	
286	15040009	Trần Thị Ngọc Anh	Nữ	25/08/1995	Sông Bé								
287	15040015	Lê Thị Ngọc Ánh	Nữ	20/09/1996	Bình Dương								
288	15040024	Trương Kiều Chi	Nữ	15/06/1995	Ninh Thuận								
289	15040025	Trần Thị Kim Chi	Nữ	16/08/1996	Bình Dương								
290	15040032	Lê Thị Anh Đào	Nữ	24/10/1995	Vũng Tàu								
291	15040051	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	02/12/1996	Bình Dương								
292	15040052	Ngô Thị Thùy Dương	Nữ	08/08/1996	Sông Bé								
293	15040068	Nguyễn Thị Phương Hạnh	Nữ	20/01/1996	Sông Bé								
294	15040076	Trần Thị Minh Hiếu	Nữ	11/11/1996	Bình Dương								
295	15040091	Phạm Thị Ngọc Huyền	Nữ	08/08/1996	Đắk Lắk								
296	15040105	Nguyễn Thị Lan	Nữ	07/07/1995	Quảng Ngãi								
297	15040111	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	06/06/1996	Đắk Lắk								
298	15040113	Trần Thị Thùy Linh	Nữ	23/06/1996	Bình Dương								

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			Điểm TB	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
							Word	Excel	Tổng TH				
299	15040116	Lê Thị Thảo Linh	Nữ	04/09/1995	Thanh Hóa	VẮNG							
300	15040153	Nguyễn Như Thủy Ngân	Nữ	09/10/1996	Bình Dương								
301	15040160	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	08/01/1996	Hà Tĩnh								
302	15040161	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	Nữ	04/06/1996	Bình Dương								
303	15040175	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nữ	21/09/1996	Bình Dương								
304	15040182	Phạm Thị Hồng Nhung	Nữ	20/01/1993	Hà Tĩnh								
305	15040188	Lê Bá Phước	Nam	06/10/1992	Vĩnh Long								
306	15040190	Vương Đăng Phương	Nam	13/09/1995	Quảng Nam								
307	15040209	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	25/09/1994	Phú Yên								
308	15040218	Nguyễn Thị Hương Thảo	Nữ	12/01/1990	Hà Tĩnh								
309	15040244	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nữ	07/12/1995	Bình Dương								
310	15040279	Đào Thị Diễm Trinh	Nữ	04/08/1995	Bình Phước								
311	15040280	Nguyễn Thị Kim Trinh	Nữ	03/06/1996	Bình Thuận								
312	15040281	Trần Thị Tuyết Trinh	Nữ	10/02/1995	Bình Thuận								
313	15040288	Vũ Văn Tùng	Nam	25/09/1993	Ninh Bình								

Danh sách này có 313 thí sinh

Tổng số thí sinh dự thi: 285

Tổng số thí sinh vắng thi: 28

Tổng số thí sinh đạt: 200

Tổng số thí sinh hòng: 85

LẬP BẢNG

GIÁM ĐỐC

Phan Thị Ngọc Điệp

Tô Vĩnh Bảo